Tỉnh ủy Hưng Yên
Tỉnh ủy Hưng Yên
09-12-2025 09:30:35 +07:00

TỈNH ỦY HƯNG YÊN * Số 04-KL/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hưng Yên, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

KẾT LUẬN

HỘI NGHỊ LẦN THỨ 3 BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận với tinh thần dân chủ, trách nhiệm và cơ bản thống nhất với các báo cáo của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2026; tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch năm 2026; thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025, dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026[1]. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 3 nhấn mạnh các nội dung chủ yếu sau:

I. Bối cảnh năm 2025

Năm 2025, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, cạnh tranh thương mại, cạnh tranh công nghệ gia tăng; chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo phát triển mạnh mẽ; chính sách thuế đối ứng của Chính quyền D. Trump ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng thương mại, đầu tư quốc tế; căng thẳng chính trị, chiến tranh, xung đột vũ trang xảy ra ở nhiều nơi; cuộc chiến tranh Nga - Ucraina kéo dài để lại hậu quả nặng nề. Kinh tế, thương mại, đầu tư tăng trưởng chậm lại; rủi ro nợ công, tài chính, tiền tệ gia tăng. Trong nước, nền kinh tế chịu tác động mạnh bởi các diễn biến và yếu tố tiêu cực bên ngoài; thiên tai, bệnh dịch gây thiệt hại nghiêm trọng. Song, Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã lãnh đạo, chỉ đạo nền kinh tế vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng cơ hội để tiếp tục vươn lên, phát triển bứt phá và đạt được nhiều thành tựu ấn tượng được thế giới đánh giá cao, nhất là về tốc độ tăng trưởng kinh tế; đã ban hành và lãnh đạo triển khai quyết liệt nhiều chủ trương quan trọng, tạo đột phá phát triển, thể hiện đổi mới tư duy và tầm nhìn chiến lược, nhất là 7 nghị quyết "trụ cột" của Bộ Chính trị để tạo nền tảng vững chắc đưa nước ta bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

---

[1] Các Báo cáo của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh số: 218-BC/ĐU ngày 01/12/2025; 233-BC/ĐU ngày 03/12/2025; 234-BC/ĐU, 235-BC/ĐU ngày 04/12/2025.

Trong bối cảnh tình hình của năm 2025, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Trung ương để chủ động lãnh đạo triển khai thực hiện khẩn trương, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả đồng thời 3 nhiệm vụ trọng tâm: *Phát triển kinh tế - xã hội; hợp nhất tỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030*; với quan điểm nhất quán **"Đoàn kết, Ổn định và Phát triển".** Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và dưới sự lãnh đạo chủ động, sát sao của Tỉnh ủy, mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ, hỗ trợ của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, năm 2025 tỉnh Hưng Yên đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng cơ hội để đạt được thành tựu phát triển đáng khích lệ, khá toàn diện trên các lĩnh vực.

II. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Hoạt động kinh tế, sản xuất, kinh doanh, thương mại, đầu tư, tiêu dùng của tỉnh ổn định và tăng trưởng khá cao. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của năm 2025 đạt hoặc vượt mục tiêu đề ra, cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng GRDP ước đạt 8,78% so với năm 2024, đứng thứ 10/34 tỉnh, thành phố (mục tiêu Chính phủ giao 8-9%), trong đó: Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,1%; Khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 10,65%; Khu vực dịch vụ tăng 7,79%. GRDP bình quân đầu người 99 triệu đồng, tăng 11,23%.

- Các cân đối kinh tế lớn và tiềm lực của tỉnh tiếp tục được củng cố vững chắc hơn; thu ngân sách ước đạt hơn 82 nghìn tỷ đồng, vượt 48,2% so với dự toán.

- Huy động được nguồn lực lớn cho đầu tư phát triển; vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện tăng 12,30%; đến ngày 20/11/2025, thu hút đầu tư FDI đạt 2,31 tỷ USD và vốn đầu tư trong nước đạt 165,9 nghìn tỷ đồng nhờ nỗ lực cải cách hành chính, môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào tỉnh.

- Hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông, hạ tầng công nghiệp, đô thị được đầu tư đồng bộ với nhiều công trình, dự án quy mô lớn, mang tính động lực.

- Chính quyền địa phương hai cấp hoạt động ổn định, thông suốt; kỷ cương, pháp luật được tăng cường; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh; lĩnh vực văn hóa, xã hội phát triển ổn định; công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ, phát triển rừng được quan tâm; ô nhiễm môi trường từng bước được xử lý; quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội được giữ vững; chú trọng ban hành các chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển, thu hút đầu tư vào lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; an sinh xã hội bảo đảm; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, phúc lợi xã hội tiếp tục được cải thiện.

Bên cạnh những kết quả tích cực là chủ yếu, kinh tế - xã hội của tỉnh còn những khuyết điểm, hạn chế như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt 2 chữ số, chưa tương xứng với tiềm năng, cơ hội; cơ cấu kinh tế chậm chuyển dịch; một bộ phận doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh và tiếp cận cơ hội đầu tư, kinh doanh; thủ tục hành chính, cơ chế phối hợp công tác giữa các cơ quan, đơn vị còn phức tạp, chưa thuận lợi; tiến độ triển khai hầu hết các dự án đầu tư công chậm và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp; nhiều công trình đã hoàn thành chậm được quyết toán; quản lý, giám sát các dự án đầu tư ngoài Nhà nước, dự án đầu tư công còn hạn chế, yếu kém; nhiều địa phương chậm trễ, lúng túng trong công tác giải phóng mặt bằng, triển khai các dự án đầu tư công; thống kê, rà soát, sắp xếp, xử lý các trụ sở, cơ sở nhà đất, tài sản công còn chậm; công tác quản lý đất đai, thủy lợi, môi trường có nơi chưa đạt yêu cầu, các vi phạm còn phức tạp, chưa được xử lý triệt để; nợ đọng trong xây dựng cơ bản phát sinh chậm được xử lý kịp thời; việc xử lý các "điểm nóng" ô nhiễm môi trường và các dự án đầu tư dở dang, chậm tiến độ, kéo dài, có nguy cơ gây lãng phí chưa được triển khai quyết liệt, không có kết quả rõ rệt; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương còn hạn chế; tình hình khiếu kiện, bức xúc, đơn thư, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân còn nhiều song chưa được xử lý dứt điểm.

Nguyên nhân của các khuyết điểm, hạn chế nêu trên do cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, nhưng chủ yếu là nguyên nhân chủ quan như: Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị còn hạn chế; có nơi chưa chủ động bố trí, sắp xếp hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức dẫn đến thừa, thiếu cục bộ, hiệu quả công việc thấp; thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, nhất là Kết luận số 937-KL/TU ngày 13/8/2025, Kết luận số 938-KL/TU ngày 29/8/2025 của Tỉnh ủy Hưng Yên và các chủ trương, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kinh tế, xã hội, đầu tư, bảo vệ môi trường, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Thiếu chủ động, quyết tâm, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; có nơi, có việc còn biểu hiện buông lỏng lãnh đạo, quản lý, thiếu thanh tra, kiểm tra, giám sát. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chậm, chất lượng không cao; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong phát hiện, xử lý khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh có lúc chưa chặt chẽ; cơ chế, chính sách còn nhiều bất cập, thiếu thống nhất và chậm sửa đổi, bổ sung, nhất là về tài chính, ngân sách, đầu tư, đất đai, xây dựng. Năng lực, trình độ chuyên môn của một bộ phận cán bộ cấp xã còn chưa đáp ứng được yêu cầu; một số đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện làm việc cầm chừng, đùn đẩy, né tránh, chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ;...

III. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nhanh, bền vững hơn với tốc độ tăng trưởng kinh tế hai chữ số; đẩy mạnh cơ cấu lại thực chất, hiệu quả hơn nền kinh tế, các ngành, lĩnh vực, doanh

nghiệp nhà nước, vốn đầu tư nhà nước tại doanh nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và môi trường kinh doanh của nền kinh tế. Phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh và huy động mọi nguồn lực phát triển; đầu tư đồng bộ hạ tầng chiến lược, xây dựng nền tảng phát triển công nghiệp hiện đại, đô thị văn minh và kinh tế biển mạnh đi đôi với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ của hệ thống chính trị thực sự tinh, gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn. Hoàn thiện thể chế, chính sách; tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt phát triển; nâng cao năng lực quản trị địa phương, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên và các nguồn lực. Phát triển văn hoá, xây dựng xã hội hài hoà, ổn định; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân. Bảo đảm quốc phòng, quân sự địa phương và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; nâng cao uy tín, vị thế của tỉnh ở trong nước và ngoài nước.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

(chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Kết luận này)

IV. Dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

1. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất về chủ trương lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 tại Báo cáo số 235-BC/ĐU ngày 04/12/2025 và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026 tại Báo cáo cáo số 234-BC/ĐU ngày 04/12/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Một số chỉ tiêu chủ yếu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 *(chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Kết luận này)*

V. Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và phương án phân bổ vốn đầu tư công năm 2026

1. Kế hoạch đầu tư công năm 2026

- Tổng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 dự kiến là **43.096.700 triệu đồng**.

- Sau khi thực hiện tiết kiệm 5% vốn ngân sách trung ương trong nước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 532/TB-VPCP ngày 04/10/2025 và phân bổ 36.350 triệu đồng cho các nhiệm vụ đầu tư phát triển khác năm 2026 từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh; tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 là **43.035.350 triệu đồng**.

(chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo Kết luận này)

2. Phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026

(chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo Kết luận này)

VI. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội; quản lý, điều hành ngân sách nhà nước và thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2026

(1) Tổ chức quán triệt kịp thời và cụ thể hóa thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước và đầu tư công năm 2026; nhất là Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 gắn với lãnh đạo, chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả 7 Nghị quyết của Bộ Chính trị[2] nhằm tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Khẩn trương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt các chương trình, đề án, nhiệm vụ quan trọng cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh với chất lượng tốt và đúng tiến độ đề ra tại Chương trình số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiên Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Chủ động rà soát, sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy và sắp xếp, bố trí, kiện toàn hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị, địa phương. Rà soát, đánh giá, điều động, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, người lao động với phương châm **"đúng người, đúng việc và đúng năng lực, trình độ"**, không để trống vị trí, không để thừa, thiếu cán bộ cấp xã, kể cả các vị trí lãnh đạo, quản lý; trong đó chú trọng đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, tạo môi trường, điều kiện để rèn luyện, thử thách. Tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức và uy tín, nhất là cán bộ khoa học, công nghệ và cán bộ trẻ đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 **(trong quý IV/2025)** và Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp giai đoạn 2026 - 2030 **(trong quý I/2026)**.

(3) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện đồng bộ và thực hiện thống nhất, hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy định, quy hoạch, kế hoạch chiến lược và xây dựng hệ thống quản lý, quản trị phát triển hiện đại; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tháo gỡ khó khăn,

---

[2] Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới"; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

vướng mắc, điểm nghẽn cản trở phát triển, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, nguồn cung lao động, nguồn cung vật liệu xây dựng (cát, đất đắp, đá,...), xây dựng, giao thông, bất động sản, bảo vệ môi trường, tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công, đầu tư, đầu tư công theo hướng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường phân cấp, phân quyền; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương, cơ sở, người đứng đầu gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực.

Khẩn trương hoàn thành phân bổ chỉ tiêu đất cho cấp xã. Hoàn thành rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng bộ tỉnh **(Hoàn thành trước ngày 31/12/2025)**.

(4) Tiếp tục đẩy mạnh và triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện vững chắc môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh đi đôi với thúc đẩy chuyển đổi số, đẩy mạnh hơn nữa cải cách hành chính, đổi mới lề lối, tác phong làm việc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp và tuân thủ pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Mở rộng và nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ công trực tuyến; chuyển mạnh sang phương thức chủ động phục vụ, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp; triển khai thực hiện mô hình "Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp", "Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ" trên phạm vi toàn tỉnh.

Kịp thời điều chuyển, thay thế, miễn nhiệm, cho từ chức, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, phẩm chất, đạo đức, vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; chấn chỉnh, khắc phục những biểu hiệu thờ ơ, vô cảm, đùn đẩy, né tránh, làm việc cầm chừng, sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám làm.

Tiếp tục thực hiện lấy ý kiến của người dân và tổ chức đối với chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước để kịp thời có biện pháp cải thiện chất lượng phục vụ, năng lực cung ứng dịch vụ nhằm nâng cao sự hài lòng và lợi ích của người dân, tổ chức. Quyết tâm đưa tỉnh Hưng Yên nằm trong 10 tỉnh, thành phố có xếp hạng chỉ số PCI, Par Index, SIPAS, PAPI, PII và trong 15 tỉnh, thành phố có xếp hạng chỉ số DTI cao nhất cả nước.

Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khẩn trương xây dựng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030 **(trong quý IV/2025)**; Đề án cải thiện xếp hạng chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030 **(trong quý I/2026)**; Đề án cải thiện xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030 **(trong quý II/2026).**

(5) Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành ngân sách nhà nước. Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 5 năm và năm 2026, kế hoạch tài chính 3 năm, 5 năm của tỉnh, kế hoạch đầu tư công năm 2026 của tỉnh; phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; chế độ, chính sách chi ngân sách nhà nước, bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi và các chế độ, chính sách do Trung ương, tỉnh đã ban hành; ưu tiên nguồn cho các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, an toàn, ổn định, tăng tỷ trọng thu từ sản xuất kinh doanh và không ngừng đa dạng hóa nguồn thu, mở rộng cơ sở thu; thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên, nâng cao hiệu quả chi, bảo đảm chi theo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ và quy định của pháp luật. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công.

- Tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu, nghĩa vụ phải thực hiện với ngân sách nhà nước. Dự toán thu ngân sách nhà nước đáp ứng yêu cầu thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn. Cập nhật cơ chế mới trong quản lý nguồn thu được cấp có thẩm quyền ban hành, nhất là cơ chế điều tiết nguồn thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất; căn cứ tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo quy định để xác định dự toán thu ngân sách được hưởng năm 2026 của ngân sách từng cấp chính quyền địa phương, nhất là cập nhật cơ chế mới về điều tiết nguồn thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất.

+ Nỗ lực triển khai các giải pháp tăng thu ngân sách nhà nước năm 2026, nhất là thu nội địa phấn đấu tăng ít nhất 10% và thu từ hoạt động xuất khẩu tăng ít nhất 7% so với thực hiện năm 2025.

+ Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu, đôn đốc thu hồi các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính được giãn, gia hạn nộp, đến hạn phải nộp theo quy định, nhất là các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đến hạn điều chỉnh giá, hết thời hạn miễn, giảm, giãn, gia hạn.

+ Tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu trong kinh tế số, giao dịch điện tử; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế; ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế. Tiếp tục triển khai rộng rãi gắn với quản lý chặt chẽ hóa đơn điện tử trong các doanh nghiệp, tổ chức và hộ kinh doanh cá thể. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ các đơn vị có nợ thuế, các khoản nợ ngân sách và cưỡng chế thu hồi nợ thuế, các nghĩa vụ ngân sách. Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra thuế tại các cơ sở sản xuất kinh doanh; rà soát, thống kê và thực hiện chính sách thuế đầy đủ đối với các hộ kinh doanh theo pháp luật.

- Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 phải dựa trên cơ sở nguồn thu được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên; bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và năm 2026 của địa phương; ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ, chính sách đã ban hành và chi các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW (gồm cả chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên).

+ Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết, bố trí toàn bộ cho chi đầu tư phát triển; trong đó, ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo, lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách khác thuộc đối tượng đầu tư.

+ Dự toán chi ngân sách nhà nước đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách và các nhiệm vụ chi. Tăng cường nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện phân bổ **trước ngày 31/12/2025**, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lắp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2026. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

+ Về chi đầu tư phát triển: Tập trung cơ cấu lại đầu tư công theo hướng ưu tiên chi cho triển khai thực hiện 3 đột phá chiến lược và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa ngành, lĩnh vực, địa phương vừa tạo động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội, củng cố, giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Bố trí vốn đầu tư công theo đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

- Chi ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện theo pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

- Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII, các Kết luận, chỉ đạo, chủ trương của Trung ương gắn với thực hiện hiệu quả lộ trình tinh giản biên chế; bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết cắt giảm các khoản chi thường xuyên không thực sự cần thiết, cấp bách.

- Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, sắp xếp, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, tránh trùng lặp về chức năng, địa bàn hoạt động gắn với tinh giảm biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính; xây dựng dự toán chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII, chủ trương, Kết luận, chỉ đạo của Trung ương và các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh thực hiện lộ trình nâng cao mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; ban hành đồng bộ các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí đối với các dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước; tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý và giá các dịch vụ thiết yếu, thực hiện điều chỉnh giá các dịch vụ công theo cơ chế thị trường; giảm chi cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình kế hoạch; có lộ trình thực hiện giá thị trường đối với dịch vụ sự nghiệp công.

- Khi lập dự toán, cần cụ thể hóa mức kinh phí bố trí các lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chi công tác xây dựng pháp luật (cả chi đầu tư và chi thường xuyên) theo quy định đối với từng lĩnh vực.

- Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tài chính hướng dẫn, Hội đồng nhân dân quyết định. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo nguyên tắc triệt để tiết kiệm, đúng quy định về thời gian, đúng tiêu chí, định mức chi ngân sách và đúng mục tiêu, nội dung của từng nhiệm vụ, chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Thực hiện trả nợ các khoản vay của chính quyền địa phương theo quy định, cam kết, hợp đồng tín dụng đã ký và kế hoạch vay, trả nợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm bố trí, sử dụng nguồn trả nợ, nhất là khoản trả nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm bố trí nguồn đầy đủ cho thực hiện các nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ quan, đơn vị và đủ dự phòng ngân sách các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững gắn với tinh giảm biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; trong đó xác định cụ thể các tác động tăng, giảm quỹ lương và chi hoạt động bộ máy năm 2026. Không xây dựng dự toán chi thường xuyên hỗ trợ cho các dịch vụ sự nghiệp công đã hoàn thành lộ trình giá, phí hoặc dự kiến hoàn thành trong năm 2026.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý, sử dụng tài sản công gắn với việc đảm bảo trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch và tăng cường giám sát, sử dụng tài sản công hiệu quả, đúng pháp luật. Tiếp tục rà soát, hoàn thành sắp xếp lại,

xử lý trụ sở (nhà, đất), tài sản công sau sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật **(hoàn thành trong quý I/2026)**.

Tính toán, dự toán đầy đủ, thực hiện nộp ngân sách nhà nước toàn bộ các khoản thu từ sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất), số thu từ cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước, thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan) theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát đi đôi với triển khai các giải pháp cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước, các quỹ đầu tư ngoài ngân sách của tỉnh; khắc phục tình trạng thua lỗ, kém hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của Nhà nước tại các đơn vị này; kiện toàn sớm tổ chức bộ máy, cán bộ, người quản lý, điều hành, bộ máy quản trị và nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành, kiểm soát của các đơn vị này theo quy định của pháp luật. Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định quản lý đối với các doanh nghiệp nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và người đại diện vốn, bảo đảm an toàn, hiệu quả tài sản, vốn của Nhà nước tại các quỹ, đơn vị này. Đẩy nhanh tiến độ cơ cấu lại, sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước theo đúng tiến độ và định hướng của Tỉnh ủy tại Kết luận số 03-KL/TU ngày 20/11/2025.

Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương xây dựng, trình Ban Thường vụ phê duyệt Đề án cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 **(trong quý II/2026)**.

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách, quy định về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới. Kiểm soát chặt chẽ và thanh, quyết toán, thu hồi đầy đủ, kịp thời vốn ngân sách tạm ứng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí trong lĩnh vực ngân sách nhà nước, tài chính, tài sản công, nhất là Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Kịp thời xử lý các sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách, tài sản công không đúng chế độ, chính sách, quy định.

(6) Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển nhanh và bền vững; nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư lớn, công nghệ hiện đại trên địa bàn tỉnh.

Tập trung thu hút vốn đầu tư của khu vực tư nhân và vốn FDI; rà soát, sàng lọc và ưu tiên thu hút các dự án đầu tư lớn, các dự án sử dụng công nghệ cao, an toàn môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, đất đai trong các ngành, lĩnh vực.

Khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động khởi nghiệp, nhất là doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuyển đổi hộ kinh doanh sang doanh nghiệp.

Hỗ trợ, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư, nhất là dự án đầu tư sản xuất kinh doanh lớn, các dự án khu đô thị, khu nhà ở đã có chủ trương đầu tư; đẩy mạnh triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp và tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Rà soát, kiên quyết xử lý dứt điểm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo thuận lợi các dự án đầu tư dở dang, chậm tiến độ, không triển khai theo quy định của pháp luật. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương rà soát, thống kê các dự án, cơ sở nhà đất có tình huống pháp lý tương tự để đề xuất cấp có thẩm quyền cho phép áp dụng Kết luận số 77-KL/TW của Bộ Chính trị[3] nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tiếp tục triển khai dự án, bảo đảm khả thi, hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát tiền, tài sản của Nhà nước, người dân và xã hội; giải phóng nguồn lực, sớm đưa các dự án vào sử dụng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư, tổ chức hội nghị kết nối các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng, các hội nghị xúc tiến thương mại, đầu tư trong nước và nước ngoài; tiếp nhận, xử lý nhanh các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập về cơ chế, chính sách thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của tỉnh và tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; bảo đảm cung cấp đủ điện, nước, vật liệu xây dựng và lao động cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khẩn trương xây dựng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 **(trong quý II/2026)**.

(7) Xây dựng và triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; triển khai các mô hình kinh tế mới, mang tính sáng tạo nhằm tạo nền tảng, động lực, tạo đột phá về tốc độ, chất lượng tăng trưởng kinh tế, tăng năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Triển khai quyết liệt, hiệu quả chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và cơ quan, đơn vị, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, giáo dục, bồi dưỡng; trang bị kiến thức số cho mọi người dân, cán bộ, đảng viên, triển khai hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số";

---

[3] Công văn số 18976-CV/VPTW ngày 18/11/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về ý kiến của Bộ Chính trị đối với Đề án rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án của Đảng ủy Chính phủ; Công văn số 335-CV/VPTU ngày 21/11/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy chuyển ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về thực hiện Công văn số 18976-CV/VPTW.

ưu tiên phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực chiến lược, có thế mạnh của tỉnh.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các trường đại học, viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, công viên công nghệ, trung tâm dữ liệu lớn trong Khu Đại học Phố Hiến, Khu công nghệ cao, Khu kinh tế tự do. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền triển khai Khu công nghệ cao và đổi mới sáng tạo quốc gia tại Hưng Yên và khu công nghiệp chuyên ngành công nghệ, điện tử và viễn thông.

Phát triển doanh nghiệp công nghệ cao, công nghệ số, tài sản trí tuệ, tài sản mã hóa, tài sản số. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia và hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia. Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ với các đối tác quốc tế.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, thu hút đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ chất lượng cao; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

Triển khai các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm là đặc sản của địa phương; triển khai thực hiện có hiệu quả việc áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc, bảo đảm chất lượng, uy tín của sản phẩm, hàng hóa. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; hỗ trợ tích cực người dân, doanh nghiệp chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Trung ương, của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số[4]; bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, thiết thực và hiệu quả.

(8) Quán triệt, xác định đầu tư công là nguồn lực, động lực tăng trưởng quan trọng, dẫn dắt, lôi kéo đầu tư tư nhân để tạo đột phá về tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2026 và từng bước hoàn thiện hạ tầng kinh tế, xã hội, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng số; đẩy mạnh tiến độ triển khai dự án đầu tư công và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu cần ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp ủy đảng, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công năm 2026.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư công gắn với bảo đảm an toàn, chất lượng, hiệu quả công trình, dự án, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tuân thủ quy định của pháp luật, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm; trong đó tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng của tỉnh, có tính liên vùng (nhất là đường vành đai 3,5; đường kết nối di sản văn hóa, du lịch phát triển kinh tế dọc sông Hồng; đường Tân

---

[4] Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương và các Kế hoạch số 416-KH/TU ngày 22/4/2025, 433-KH/TU ngày 11/6/2025, 440-KH/TU ngày 20/6/2025, 443-KH/TU ngày 25/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Phúc - Võng Phan; đường cao tốc CT.08; đường từ Thái Bình đi cồn Vành; đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; đường từ phường Thái Bình đi xã Hưng Hà kết nối với phường Phố Hiến;...) và hạ tầng đô thị, nhà ở, hạ tầng số, hạ tầng thương mại điện tử, hạ tầng công nghiệp, nông nghiệp, nông thôn, thuỷ lợi, y tế, giáo dục, đào tạo, văn hoá, thể thao,... Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, tranh thủ nguồn lực hỗ trợ của trung ương, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục, sớm triển khai đầu tư xây hoàn thiện hệ thống hạ tầng khung[5].

Đảng ủy Ủy ban nhân dân chỉ đạo xây dựng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 **(trong quý I/2026)**; nghiên cứu, đề xuất quy hoạch và đầu tư tuyến đường trục chiến lược Bắc - Nam của tỉnh với quy mô lớn, kết nối Hà Nội với Khu kinh tế tự do và vùng biển của Hưng Yên.

Thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan trong quản lý đầu tư. Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và phương án phân bổ vốn đầu tư công năm 2026 phải bảo đảm đúng đối tượng, nguồn vốn, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển thực tế của tỉnh. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đầu tư các công trình, dự án lớn, quan trọng, trọng điểm của tỉnh, địa phương, nhất là các dự án giao thông có tính liên kết vùng, tác động lan tỏa, tạo đột phá quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xóa bỏ điểm nghẽn, nút thắt về hạ tầng; khắc phục tình trạng phân bổ vốn manh mún, dàn trải, kém hiệu quả; giao vốn nhưng không phân bổ hết nguồn vốn được giao, đảm bảo tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định; rà soát, đưa ra khỏi Kế hoạch đầu tư công những dự án không thực sự cần thiết, hiệu quả thấp và không đáp ứng các điều kiện theo quy định. Rà soát, đánh giá và bảo đảm đúng pháp luật khi bố trí, sử dụng vốn đầu tư công để trả nợ vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Kế hoạch đầu tư công năm 2026 bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng nhiệm vụ, dự án; bảo đảm bố trí vốn dự phòng cho các dự án đầu tư phải điều chỉnh tổng mức đầu tư do các nguyên nhân khách quan để bảo đảm tiến độ hoàn thành dự án. Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật có liên quan. Thực hiện phân bổ, giao vốn chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án đầu tư **trước ngày 31/12/2025**. Làm tốt công tác chuẩn bị dự án đầu tư; trước mắt, cần tập trung đẩy nhanh hoàn thành các thủ tục đầu tư các dự án chưa có quyết định chủ trương đầu tư, quyết định dự án đầu tư để đủ điều kiện phân bổ vốn. Không để xảy ra tình trạng vốn chờ dự án, dự án chờ mặt bằng thi công.

Bố trí đủ vốn, đẩy nhanh tiến độ triển khai và sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình, dự án đầu tư công, nhất là các dự án cơ bản hoàn thành, dự án chậm

---

[5] Cảng biển Diêm Điền; Đại học Bách Khoa cơ sở 2, Trường đại học Y Dược Thái Bình thành trường đại học thông minh; cầu Tiên Hưng, cầu Mai Động, cầu Hưng Thái...

tiến độ, dự án chuyển tiếp; yêu cầu chủ đầu tư, nhà thầu ký cam kết về tiến độ và bảo đảm chất lượng công trình, dự án, nhất là các dự án giao thông, xây dựng, dự án xây dựng nông thôn mới. Chủ động điều hành linh hoạt kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; thường xuyên theo dõi, rà soát, kịp thời điều chuyển vốn từ dự án chậm triển khai sang các dự án có tiến độ triển khai nhanh, các dự án chuyển tiếp, dự án hoàn thành trong năm 2026. Kiên quyết xử lý dứt điểm các dự án đầu tư công chậm tiến độ, thi công kéo dài, dự án quá thời gian được gia hạn bố trí vốn, dự án không đủ điều kiện sử dụng vốn đầu tư công theo pháp luật. Kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật.

Lựa chọn nhà thầu, đơn vị chủ đầu tư có năng lực triển khai dự án tốt theo quy định của pháp luật. Quá trình đấu thầu, lựa chọn nhà thầu phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và có tính cạnh tranh cao; tăng mức tiết kiệm cho ngân sách qua đấu thầu, lựa chọn nhà thầu. Bảo đảm đấu thầu minh bạch, đúng pháp luật; phòng, chống các vi phạm, tiêu cực trong hoạt động đầu tư công và đấu thầu, mua sắm tài sản công; trường hợp áp dụng phương thức đấu thầu thì chủ yếu áp dụng phương thức đấu thầu qua mạng. Thận trọng, chặt chẽ và chấp hành đúng pháp luật trong chỉ định thầu; bảo đảm nhà thầu có năng lực thi công vượt trội, có nhiều công trình, dự án tương tự được triển khai nhanh, hiệu quả.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong triển khai các dự án đầu tư công, nhất là kịp thời phát hiện vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình triển khai các dự án đầu tư công; tập trung nỗ lực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt, tiến độ thi công.

Quản lý chặt chẽ và thanh, quyết toán, thu hồi đầy đủ, kịp thời vốn tạm ứng ngân sách cho các dự án đầu tư; tránh tạm ứng vốn để giải ngân nhanh vốn đầu tư không thực chất, sử dụng vốn tạm ứng trái quy định, gây lãng phí, kém hiệu quả trong sử dụng vốn đầu tư công. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

Thực hiện đánh giá hiệu quả dự án sau khi hoàn thành, đưa vào khai thác. Kết thúc dự án đã hoàn thành, kịp thời bàn giao, đưa công trình, dự án vào khai thác, sử dụng; thực hiện quyết toán hợp đồng, quyết toán vốn đầu tư và dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tiến độ triển khai và giải ngân theo từng tháng, quý cho từng công trình, dự án; phân công lãnh đạo phụ trách chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện và giải ngân dự án theo kế hoạch đề ra. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công, bảo đảm chất lượng công trình, tiến độ thực hiện và hiệu quả đầu tư; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí, kém hiệu quả trong đầu tư công, nhất là phòng, chống lợi ích nhóm, tiêu cực, tham nhũng, vi phạm pháp luật trong đấu thầu.

Khẩn trương xử lý dứt điểm, triệt để nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh đối với các dự án đầu tư công cấp huyện, cấp xã (trước sắp xếp) **trước 31/3/2026** theo đúng quy định của pháp luật; nghiêm cấm để phát sinh mới nợ đọng xây dựng cơ bản.

Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo khẩn trương xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, trong đó tập trung đầu tư trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả các công trình, dự án trọng điểm, quy mô lớn, kết nối vùng, liên kết tỉnh, kết nối các trục giao thông chính, đầu tư cơ sở hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, dự án mang tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kiên quyết giảm khoảng 30% số lượng dự án so với kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025, nhất là các dự án nhỏ, manh mún, dàn trải, kém hiệu quả để ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho các công trình, dự án đầu tư chiến lược, trọng điểm.

(9) Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án đầu tư theo Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 08/11/2021 và Kết luận số 740-KL/TU ngày 12/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; huy động cả hệ thống chính trị tham gia công tác giải phóng mặt, trong đó coi trọng công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận. Chủ động, kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, nhất là đối với công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, quốc gia trên địa bàn tỉnh (đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; đường vành đai 3,5; đường Tân Phúc - Võng Phan; tuyến đường CT.08; đường kết nối di sản văn hóa, du lịch phát triển kinh tế dọc sông Hồng; đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân gôn Khoái Châu; xây dựng Khu kinh tế tự do; các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu nhà ở,...); không để xảy ra tình trạng dự án chờ mặt bằng sạch, chậm tiến độ triển khai, giải ngân vốn vì thiếu mặt bằng sạch. Cấp ủy, chính quyền cấp xã, cơ quan, đơn vị chủ đầu tư, nhất là người đứng đầu chịu trách nhiệm khi để xảy ra chậm trễ, ách tắc trong giải phóng mặt bằng, dẫn đến chậm tiến độ triển khai các dự án đầu tư công, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu đô thị, nhà ở, khu dân cư.

Phấn đấu hoàn thành giải phóng mặt bằng các công trình, dự án giao thông trọng điểm, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị mới, dự án nhà ở xã hội **trong vòng 12 tháng** kể từ khi chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giao chỉ tiêu giải phóng mặt bằng đối với từng Ủy ban nhân dân xã, phường và kiểm tra, giám sát thực hiện.

Chính quyền địa phương phải có kế hoạch cụ thể triển khai thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đối với từng dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc diện Nhà nước thu hồi với lộ trình, nhiệm vụ, giải pháp, phân công cụ thể cho các đơn vị, cá nhân; xây dựng, thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của pháp luật, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân, hộ gia đình có đất bị thu hồi; sớm ổn định sinh kế và cuộc sống của người dân có đất bị thu hồi. Chủ động bố trí quỹ đất và đầu tư xây dựng các khu tái định cư trước khi thu hồi đất, giải phóng mặt bằng.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; xử lý nghiêm các vi phạm phát sinh trong giải phóng mặt bằng.

(10) Cơ cấu lại toàn diện và phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, thân thiện môi trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, làm động lực chủ yếu để phát triển công nghiệp.

Mở rộng, cơ cấu lại và tái phân bổ không gian phát triển công nghiệp phù hợp với không gian, tiềm năng, lợi thế của tỉnh Hưng Yên sau sắp xếp; rà soát, quy hoạch các khu sản xuất tập trung, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trung tâm logistics, cảng cản phù hợp với tổ chức không gian phát triển mới của tỉnh và tăng cường liên kết ngành. Thu hút đầu tư có chọn lọc, hướng tới gia tăng giá trị sản phẩm công nghiệp, khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp mới, các dự án nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới.

Tập trung thu hút đầu tư và phát triển các ngành công nghiệp chiến lược, nền tảng; các ngành sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, công nghiệp điện tử, công nghiệp bán dẫn, công nghiệp công nghệ số, tự động; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp đóng tàu, công nghiệp ô tô, công nghiệp dược, thiết bị y tế, công nghiệp năng lượng, công nghiệp phục vụ nông nghiệp.

Triển khai xây dựng nhanh, phát triển mạnh các khu công nghiệp, cụm công nghiệp với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; ưu tiên phát triển các khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp - đô thị/dịch vụ và các khu công nghiệp hỗ trợ. Phát triển nhanh các cụm công nghiệp phục vụ các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa, các dự án nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư và hoạt động của các khu công nghiệp và cụm công nghiệp.

Phấn đấu trong năm 2026, có thêm **ít nhất 05 Khu công nghiệp được thành lập**; hoàn thành giải phóng mặt bằng **trên 1.000 ha đất** và đầu tư xây dựng hạ tầng thêm **hơn 500 ha**.

Tiến hành kiểm tra, rà soát, đánh giá lại tiến độ, năng lực triển khai đầu tư các cụm công nghiệp hiện có; kiên quyết xử lý, chấn chỉnh dứt điểm các vi phạm, hạn chế, yếu kém của các cụm công nghiệp. Phấn đấu năm 2026, thành lập mới **ít nhất 10 cụm công nghiệp**; hoàn thành giải phóng mặt bằng **trên 600 ha** và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật **hơn 300 ha**.

Tận dụng tiềm năng, thúc đẩy phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững, khai thác hợp lý tiềm năng tài nguyên ven sông, ven biển; phát triển các ngành kinh tế hàng hải, cảng biển, cảng sông, cảng cạn và dịch vụ hậu cần logistics gắn với chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực đồng bằng sông Hồng.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư và tiến độ triển khai dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Thái Bình; các dự án sản xuất hydrogen xanh, amoniac xanh, điện gió ngoài khơi,

điện mặt trời áp mái, điện sinh khối, điện rác; hệ thống dự trữ năng lượng;...

Khẩn trương xây dựng, trình Bộ Chính trị xem xét, phê duyệt Đề án xây dựng Khu kinh tế tự do đa ngành **(trong tháng 12/2025)**.

(11) Tăng nhanh tốc độ đô thị hoá và nâng cao tỷ lệ đô thị hoá; phát triển mạnh mẽ hệ thống đô thị hiện đại, thông minh, bền vững gắn với phát triển mạnh mẽ kinh tế đô thị và thương mại, dịch vụ, du lịch chất lượng cao. Tập trung đầu tư, xây dựng đáp ứng trực tiếp các tiêu chí đô thị theo quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị vùng, chương trình phát triển đô thị. Đẩy nhanh tiến độ các dự án khu đô thị mới, nhà ở, khu dân cư, nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động. Tổ chức lập quy hoạch gắn với nâng cao chất lượng lập, thẩm định các đồ án quy hoạch, tăng cường quản lý quy hoạch, xây dựng, đô thị, nhà ở, thị trường bất động sản và hạ tầng kỹ thuật.

Rà soát, điều chỉnh và triển khai Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở, đô thị tỉnh giai đoạn 2021 - 2030/2026 - 2030. Đẩy mạnh thu hút đầu tư và tiến độ triển khai các dự án khu đô thị mới, dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, đặc biệt là các dự án quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới các chỉ tiêu phát triển đô thị và chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh. Rà soát các dự án nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu của các đối tượng chính sách và cán bộ, công chức, người lao động; hoàn thành xây dựng **5.900 căn nhà ở xã hội** trong năm 2026. Rà soát, đánh giá tiến độ triển khai các dự án khu đô thị mới, dự án nhà ở để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý dứt điểm những dự án chậm tiến độ, không triển khai, nhà đầu tư không còn năng lực thực hiện.

Khẩn trương xây dựng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2035 **(trong quý II/2026)**.

Xây dựng hệ thống hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch đồng bộ, đa dạng. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường tiêu thụ, xuất khẩu; phát triển hệ thống chợ, trung tâm thương mại ở nông thôn, hệ thống phân phối trên nền tảng số, thương mại điện tử. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, bán lẻ, phân phối hàng hóa, tài chính, ngân hàng, viễn thông, du lịch, khoa học, công nghệ, y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí; các ngành công nghiệp văn hoá, thể thao, hệ thống logistics, cảng biển, cảng sông, cảng cạn đồng bộ, hiện đại, kết nối với hệ thống cảng trong khu vực đồng bằng sông Hồng. Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng các khu du lịch trọng điểm, nhất là các cơ sở lưu trú, khu nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí, điểm đến du lịch, các di sản văn hóa, di tích quốc gia đặc biệt; phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao, mang đậm bản sắc văn hóa, có thương hiệu và sức cạnh tranh cao. Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư dự án tái hiện Phố Hiến cổ, dự án khu đô thị, dịch vụ, nghỉ dưỡng Phù Cừ (Tập đoàn Sun Group đề xuất) và triển khai dự án khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân gôn Khoái Châu.

Khẩn trương xây dựng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên trở thành ngành kinh tế quan trọng trong giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 **(trong quý II/2026)**; trình Tỉnh ủy phê duyệt Đề án

cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả lĩnh vực thương mại, dịch vụ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2030 **(trong quý I/2026).**

(12) Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ cấu lại toàn diện và phát triển ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo chuẩn mới. Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, vùng chuyên canh quy mô lớn, năng suất cao, giá trị gia tăng cao. Rà soát, bổ sung điều chỉnh cơ chế chính sách, tạo động lực mới và bố trí nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác và Liên minh Hợp tác xã. Phát triển các mô hình hợp tác xã chuyên ngành, mô hình hợp tác xã kiểu mới có năng lực quản trị, điều hành, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tăng cường hợp tác, liên kết giữa các hợp tác xã; giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể tham gia các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị. Khuyến khích kinh tế hộ gia đình và các làng nghề phát triển hiệu quả, bền vững và bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân, phát triển các ngành chế biến, hình thành chuỗi giá trị nông, thuỷ sản chất lượng cao, xuất khẩu; liên kết sản xuất nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ và bảo quản, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

Chú trọng phát triển đặc sản truyền thống và sản phẩm nông sản có lợi thế cạnh tranh, đa dạng hóa các sản phẩm OCOP; hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, vùng chăn nuôi, đánh bắt hải sản, nuôi trồng thủy sản gắn với thực hiện nghiêm túc các biện pháp chống khai thác IUU, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển nuôi trồng thủy sản ven bờ kết hợp với trồng và bảo vệ rừng ngập mặn.

Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả vùng đất ngập nước ven biển, bảo đảm việc phát triển kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp gắn chặt với bảo vệ môi trường và phát huy sự đa dạng hệ sinh thái trong các khu bảo tồn thiên nhiên.

Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại, cơ giới hoá, tự động hoá; khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; mở rộng diện tích sản xuất nông, thủy sản theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap; phát triển đa dạng các sản phẩm OCOP. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá các nông sản của tỉnh; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa nông sản uy tín.

Phát triển kinh tế nông thôn sinh thái, kinh tế làng nghề, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở khu vực nông thôn gắn với tăng cường bảo vệ môi trường sinh thái.

Rà soát, hoàn thiện quy hoạch, các cơ chế, chính sách quản lý về đầu tư, khai thác, sản xuất, phân phối, sử dụng nước sạch. Sắp xếp, cơ cấu lại, hoàn thiện hệ thống các cơ sở khai thác, sản xuất, cung cấp và hạ tầng phân phối nước sạch theo hướng kết nối liên thông và thu hẹp đầu mối, tăng quy mô, công suất và phù hợp với nhu cầu thực tế. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch, chống độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh; hạn chế, tiến tới chấm dứt sản xuất nước sạch từ nguồn nước ngầm; bảo đảm đầy đủ nước đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn để cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp, nhất là các khu

công nghiệp, cụm công nghiệp. Rà soát, xử lý dứt điểm các nhà máy, hạ tầng cấp nước sử dụng nguồn vốn chương trình Prorp, chương trình NTP; không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước.

Khẩn trương xây dựng, trình Tỉnh ủy phê duyệt Đề án cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả ngành nông nghiệp, thủy sản, nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 **(trong quý IV/2025)**; Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 **(trong quý I/2026)**.

(13) Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai; quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất theo kế hoạch sử dụng đất, nhất là đất công ích; bảo đảm phân bổ đất đai hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát, thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật, nhất là về đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng, tài chính, thuế, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trái phép, không an toàn. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai, nhất là dự án đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; đẩy nhanh tiến độ cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xử lý kiên quyết, triệt để, không để phát sinh mới các công trình xây dựng trái phép, nhất là nhà ở, cơ sở sản xuất kinh doanh trên đất nông nghiệp, vi phạm hành lang an toàn giao thông và hành lang bảo vệ đê điều, thủy lợi và các bến, bãi hoạt động trái phép.

Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng cát, vật liệu xây dựng để hỗ trợ cho triển khai các dự án xây dựng trên địa bàn tỉnh; tiếp tục nghiên cứu, triển khai các giải pháp tổng thể, căn cơ bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng, nhất là cát, đất đắp để đáp ứng nhu cầu sử dụng của các công trình, dự án xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường năng lực dự báo, khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động ứng phó với thiên tai, bão lũ; rà soát, ưu tiên bố trí đủ vốn cho đầu tư, sửa chữa, nâng cấp điểm xung yếu đê, kè, hệ thống thủy lợi, trạm bơm, hệ thống tiêu thoát nước; xử lý những vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai.

Tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung ở khu dân cư cả khu vực đô thị và nông thôn; hỗ trợ thu hút, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư xử lý rác thải đã có chủ trương đầu tư và tiếp tục mở rộng, nâng công suất các dự án xử lý rác thải; khắc phục tình trạng xả rác bừa bãi ra môi trường; thu gom triệt để rác thải về nơi tập kết, xử lý tập trung. Tổ chức tốt việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải hàng ngày. Xây dựng, triển khai quyết liệt các phương án và bố trí nguồn lực xử lý dứt điểm các "điểm nóng" về đất đai, môi trường, khoáng sản; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm. Tiếp tục triển khai, nhân rộng phân loại rác tại nguồn; phân loại rác thải kết hợp với xử lý rác hữu cơ làm phân vi sinh tại hội gia đình; các Đề án xử lý rác thải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khẩn trương rà soát, xây dựng, ban hành đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải để triển khai thực hiện đồng bộ trong toàn tỉnh Hưng Yên (sau hợp nhất) và làm cơ sở để thu hút các dự án đầu tư xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh.

Làm tốt công tác thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, cấp giấy phép môi trường, kiên quyết từ chối tiếp nhận các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. Sớm triển khai hoàn thành dự án khu xử lý rác thải tập trung quy mô lớn tại xã Đoàn Đào; Dự án nhà máy đốt chất thải rắn phát điện công nghệ hiện đại tại xã Thụy Trình; dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải (vốn Trung ương kết hợp với vốn địa phương).

Khẩn trương thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh, việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang các mục đích khác; phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp xã. Tích cực chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các quy định của Luật Đất đai 2024. Thực hiện điều chỉnh bảng giá đất phù hợp với thực tiễn, sát với giá thị trường và xây dựng Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đất đai áp dụng từ 01/01/2026.

Khẩn trương xây dựng, trình Tỉnh ủy phê duyệt Đề án tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 **(trong quý IV/2026).**

(14) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí ở cả khu vực công và khu vực ngoài nhà nước.

Rà soát, thống kê, thanh tra, kiểm tra, tăng cường quản lý chặt chẽ đất đai, nhất là đất công ích, tài sản công giao cho các tập thể, cá nhân sử dụng. Kiên quyết thu hồi đất đai, tài sản nhà nước bị chiếm dụng, sử dụng trái phép.

Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó chú trọng công tác truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật gắn với công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, cơ chế, chính sách của tỉnh để khắc phục bất cập, sở hở, chồng chéo. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định, chính sách, định mức, tiêu chuẩn về sử dụng tài sản công; kiên quyết phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài chính, tài sản công.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, nhất là các lĩnh vực, ngành, địa bàn, đối tượng tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra vi phạm pháp luật như quản lý đất đai, đầu tư, tài nguyên, bảo vệ môi trường, xây dựng, đô thị, bất động sản, tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công,... Phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật và kiến nghị xử lý bất cập về cơ chế, chính sách. Xử lý nghiêm hành vi bao che, bỏ qua vi phạm, khuyết điểm; trường hợp phát hiện có dấu hiệu hình sự phải chuyển ngay cơ quan cảnh sát điều tra theo quy định.

Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, nhất là đối với dự án khu đô thị mới, khu nhà ở, dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các dự án sản xuất kinh doanh ở ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Chú trọng thanh tra, kiểm tra, giám sát trước, trong, sau triển khai dự án đầu tư có sử dụng đất; phòng ngừa, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm vi phạm của các dự án, nhất là về đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng, tài chính, thuế, môi trường.

Rà soát, phân loại, kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai, không triển khai, dự án vi phạm pháp luật, cam kết đầu tư, bảo vệ môi trường, kể cả chấm dứt hoạt động, thu hồi dự án để chống lãng phí. Những dự án qua đánh giá chứng minh được tính khả thi, hiệu quả thì cần có cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ cho nhà đầu tư tiếp tục triển khai và sớm đưa dự án vào hoạt động. Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, đất đai, xây dựng, cơ quan ra quyết định chủ trương đầu tư chịu trách nhiệm trong việc xử lý các dự án nói trên theo quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở; không để phát sinh các vụ việc khiếu kiện đông người, vượt cấp. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

(15) Đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chú trọng hơn nữa chất lượng giáo dục mầm non và tiểu học; đẩy mạnh hợp tác quốc tế đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo; khuyến khích hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả và chất lượng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo, giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở các cấp học, môn học, nhất là tình trạng thiếu giáo viên mầm non, phổ thông; tiếp tục triển khai lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên. Khẩn trương tổng kết và trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 10/7/2009 về Phê duyệt Đề án xây dựng Khu Đại học Phố Hiến tại tỉnh Hưng Yên **(Hoàn thành trong quý I/2026)**.

Tăng cường đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy, học gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. Đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong thi tuyển; khắc phục, xử lý tình trạng lạm thu, thu các khoản phí, lệ phí ở các cơ sở giáo dục, tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định.

Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề. Tăng cường công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Tập trung phát triển lực lượng lao động; xây dựng chính sách khuyến khích các trường đại học, cơ sở đào nghề chất lượng cao và tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo

trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kết nối doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động - chính quyền - cơ sở đào tạo nghề để đáp ứng đầy đủ nhu cầu về số lượng, cơ cấu, kỹ năng, trình độ của các doanh nghiệp, dự án trên địa bàn.

Khẩn trương xây dựng, trình Tỉnh ủy phê duyệt Đề án đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hệ thống giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 **(trong quý I/2026)**.

(16) Phát triển hệ thống y tế đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của Nhân dân; phát triển con người Hưng Yên toàn diện; nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên y tế đáp ứng sự hài lòng của người bệnh; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của nhân dân, nhất là hệ thống y tế cơ sở.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tập trung phòng chống, kiểm soát dịch bệnh; chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch ứng phó với các tình huống dịch bệnh; không để dịch bệnh lớn xảy ra ngoài tầm kiểm soát. Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các cơ sở khám chữa bệnh và mua sắm trang thiết bị, dụng cụ y tế; kiên quyết không để tình trạng thiếu thuốc chữa bệnh; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực y tế, bảo hiểm y tế. Chú trọng tuyển dụng, tiếp nhận và đào tạo đội ngũ cán bộ bác sỹ chuyên khoa sâu, có trình độ chuyên môn cao và chuẩn hoá trình độ đội ngũ cán bộ y tế các tuyến. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính, trong đó coi trọng công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân.

Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập Sổ sức khỏe điện tử.

Khẩn trương xây dựng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống y tế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 **(trong tháng 12/2025)**.

(17) Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo và gia đình. Nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; phát triển các phong trào văn hoá, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư, trùng tu, tôn tạo, bảo tồn, phục dựng, chống xuống cấp các di sản văn hoá, di tích lịch sử. Phát huy các giá trị di tích lịch sử, di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh gắn với phát triển du lịch; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các di sản văn hoá, di tích lịch sử. Tiếp tục kiện toàn và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá, người trực tiếp quản lý các di tích lịch sử, di sản văn hoá. Quan tâm đầu tư phát triển đồng bộ các thiết chế văn hóa, thể thao ở cấp tỉnh, xã gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và đô thị văn minh, hiện đại; ưu tiên quy hoạch, bố trí diện tích, sử dụng cơ sở nhà, đất, trụ sở dôi dư khi sắp xếp các cơ quan, đơn vị và huy

động vốn đầu tư để xây dựng các công trình văn hoá, thể thao. Tích cực hình thành các điểm đến du lịch và chủ trì, phối hợp tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, giao lưu, hội nghị, hội thảo tầm quốc gia, quốc tế tại tỉnh. Xây dựng mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch làng nghề. Tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch qua các kênh truyền thông hiện đại và liên kết với các tổ chức lữ hành.

Khẩn trương xây dựng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Nghị quyết về tiếp tục phát triển đồng bộ và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hoá, thể thao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên **(trong tháng 12/2025)**; trình Tỉnh ủy phê duyệt Đề án phát huy giá trị truyền thống văn hóa, con người trở thành động lực phát triển quan trọng của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 **(trong quý I/2026)**.

(18) Phát triển lực lượng lao động, nhất là lao động chất lượng cao, lao động lành nghề, có chứng chỉ, bằng cấp; chủ động đáp ứng cơ bản nhu cầu về số lượng, cơ cấu trình độ, kỹ năng lao động của các doanh nghiệp, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án ứng dụng công nghệ cao. Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút lao động có trình độ cao trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động. Sắp xếp, đổi mới, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường kết nối giữa cung - cầu lao động, liên kết giữa các cơ quan nhà nước, các cơ sở đào tạo nghề với doanh nghiệp. Khuyến khích thành lập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chất lượng cao, đáp ứng các chuẩn nghề khu vực và quốc tế. Nâng cao chất lượng dự báo và thông tin thị trường lao động; đổi mới và nâng cao hiệu quả Trung tâm dịch vụ việc làm của tỉnh. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác an sinh xã hội, lao động, việc làm và bảo hiểm thất nghiệp.

Khẩn trương xây dựng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án phát triển lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 **(trong quý I/2026)**.

(19) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội và cải thiện phúc lợi xã hội; quan tâm chăm lo đời sống của các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người lao động, các đối tượng yếu thế. Xây dựng và triển khai có hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững, đưa tỷ lệ hộ nghèo năm 2026 còn 0,8%; tiếp tục rà soát, triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người dân. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

(20) Bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình, an toàn; quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới vùng biển. Mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế và thúc đẩy ngoại giao Nhân dân góp phần quan trọng hỗ trợ, huy động nguồn lực và phát triển kinh tế - xã hội địa phương; tiếp tục mở rộng, phát

triển quan hệ hợp tác với các địa phương, tổ chức, tập đoàn lớn trong nước và thế giới. Chủ động tăng cường phòng, chống, trấn áp tội phạm, ngăn ngừa tệ nạn xã hội; đấu tranh triệt phá không để hình thành băng nhóm tội phạm; giảm tội phạm ma túy và tai nạn giao thông; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, đấu tranh hiệu quả với tội phạm công nghệ cao; bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ trong các cơ quan, cơ sở sản xuất kinh doanh và khu dân cư. Không để hình thành "điểm nóng" phức tạp về an ninh, trật tự hoặc xảy ra tình huống bị động, bất ngờ. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phấn đấu hoàn thành các công trình trong khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện; duy trì nghiêm nề nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, diễn tập, luyện tập thành thục các phương án, kế hoạch tác chiến, phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, cháy, nổ. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng tốt. Chú trọng thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Triển khai hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2026 với chất lượng tốt.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Kết luận này, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện các báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2026; tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2026; tình hình thực hiện vốn đầu tư công năm 2025 và dự kiến kế hoạch năm 2026 của tỉnh Hưng Yên để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Kết luận này và Nghị quyết liên quan của Hội đồng nhân dân tỉnh phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả Kết luận này.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, kiểm tra, giám sát và đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Kết luận này tại cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách.

4. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kết luận này.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TỈNH ỦY HƯNG YÊN

Nguyễn Hữu Nghĩa

Nơi nhận:
- VPTW, UBKTTW, BTCTW, BTG&DVTW, BNCTW, Ban CSCLTW *(để báo cáo)*,
- Vụ ĐP1 VPTW Đảng, Vụ ĐB 3 UBKTTW,
- ĐU UBND tỉnh, ĐU CCQ Đảng tỉnh,
- ĐU, UBND các xã, phường,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVP[TM, N],
- Lưu VPTU, P.TH[Nh].

TỈNH ỦY

PHỤ LỤC 1
MỘT SỐ MỤC TIÊU CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026
(Kèm theo Kết luận số 04-KL/TU ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy)

STT	Nội dung	ĐVT	Dự toán năm 2026
I	**VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ**		
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP theo giá so sánh)	%	10-10,5
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	110
3	Cơ cấu kinh tế trong GRDP (theo giá hiện hành)		
-	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	11,4
-	Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	55,5
-	Khu vực dịch vụ	%	27,4
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	5,7
4	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất		
-	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2-2,5
-	Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	13,5-14
+	Khu vực công nghiệp	%	13-13,5
+	Khu vực xây dựng	%	16-17
-	Khu vực dịch vụ	%	8,5-9
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn	Tỷ đồng	175.000
	Tỷ lệ tổng vốn đầu tư toàn xã hội so GRDP	%	48,6
6	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	84.250
-	Thu nội địa	Tỷ đồng	77.600
	Trong đó: Thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất	Tỷ đồng	30.400
-	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	6.650
7	Đóng góp bình quân của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%	48
8	Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	%	12,8

9	Tốc độ tăng năng suất lao động (theo giá so sánh)	%	10,1
10	Tỷ lệ đô thị hóa	%	37,2
11	Xếp hạng các chỉ số		
-	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Thứ hạng	Top 10 tỉnh, thành phố
-	Chỉ số cải cách hành chính (Par Index)	Thứ hạng	Top 10 tỉnh, thành phố
-	Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS)	Thứ hạng	Top 10 tỉnh, thành phố
-	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)	Thứ hạng	Top 10 tỉnh, thành phố
-	Chỉ số chuyển đổi số (DTI)	Thứ hạng	Top 15 tỉnh, thành phố
-	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Thứ hạng	Top 10 tỉnh, thành phố
II	**VỀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI**		
1	Chỉ số phát triển con người HDI	Chỉ số	0,769
2	Tuổi thọ trung bình	Năm	76,1
	trong đó: Thời gian sống khỏe mạnh tối thiểu	Năm	68,5
3	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	Dưới 1%
4	Số bác sỹ trên 1 vạn dân	Bác sỹ	13
5	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường bệnh	40
6	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	96
7	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	52,4
8	Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ	%	100
9	Tỷ lệ thất nghiệp	%	Dưới 1,5
-	Thành thị	%	Dưới 1,7
-	Nông thôn	%	Dưới 1,35
10	Xây dựng căn hộ nhà ở xã hội	Căn hộ	5.900
11	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng số lao động	%	Dưới 18
12	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	32,5

13	Tỷ lệ trường mầm non, trường tiểu học, trường phổ thông thuộc cả khối công lập và khối ngoài công lập đạt chuẩn quốc gia	%	89,5
	trong đó: Khối công lập	%	93,6
14	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	0,8
15	Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030	Xã	20
16	Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	Trên 90
III	**VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**		
1	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh	%	99
2	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn		
-	Ở khu vực đô thị	%	92
-	Ở khu vực nông thôn	%	90
3	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý an toàn theo quy định	%	100
4	Tỷ lệ các khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường		
-	Khu công nghiệp	%	100
-	Cụm công nghiệp	%	60
5	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	100
6	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường	%	95
7	Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước sinh hoạt ra môi trường lưu vực các sông	%	10
IV	**VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH**		
1	Kiềm chế, kéo giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội	%	Ít nhất 10

TỈNH ỦY

PHỤ LỤC 2
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THU, CHI NSNN NĂM 2026
(Kèm theo Kết luận số 04-KL/TU ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026
A	**Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**	**84.250.000**
	- Thu nội địa:	77.600.000
	- Thu xuất, nhập khẩu:	6.650.000
B	**Tổng thu ngân sách địa phương**	**79.271.468**
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	69.471.750
2	Thu bổ sung cân đối ngân sách	5.315.159
3	Thu từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương	4.484.559
C	**Tổng chi ngân sách địa phương**	**79.247.568**
1	***Tổng chi cân đối ngân sách địa phương***	***74.763.009***
1.1	Chi đầu tư phát triển	42.542.000
1.2	Chi thường xuyên	29.067.089
1.3	Chi trả lãi vay	6.200
1.4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.450
1.5	Dự phòng ngân sách	1.869.673
1.6	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	1.275.597
2	***Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương***	***4.484.559***
2.1	Chi đầu tư để thực hiện các CTMT, nhiệm vụ	529.700
2.2	Chi từ nguồn hỗ trợ vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách	3.954.859
D	**Bội thu ngân sách địa phương**	**23.900**

TỈNH ỦY HƯNG YÊN

PHỤ LỤC 3
TỔNG VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Kết luận số 04-KL/TU ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn 2026
A	***Vốn ngân sách địa phương***	***42.542.000***
1	Vốn ngân sách tập trung	2.338.000
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	40.120.000
3	Nguồn thu xổ số kiến thiết	84.000
B	***Vốn ngân sách trung ương***	***554.700***
Tổng vốn đầu tư nguồn NSNN		**43.096.700**
Trong đó: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026		***43.035.350***

TỈNH ỦY HƯNG YÊN

PHỤ LỤC 4
PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
(Kèm theo Kết luận số 04-KL/TU ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn 2026
1	Vốn ngân sách tập trung	2.338.000
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	40.083.650
-	Dự kiến phân bổ cho cấp xã quản lý	10.229.500
-	Dự kiến cấp tỉnh quản lý	29.854.150
3	Nguồn thu xổ số kiến thiết *(phân bổ chi tiết các dự án thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo)*	84.000
4	Nguồn vốn ngân sách trung ương	529.700
-	Vốn trong nước *(phân bổ 02 dự án dự kiến hoàn thành năm 2026; 01 dự án chuyển tiếp)*	475.000
-	Vốn nước ngoài *(phân bổ 02 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2026)*	54.700
Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026		**43.035.350**